

Số: 710/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của  
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 1697/QĐ-LĐTĐBXH ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đổi Nhà xuất bản Lao động Xã hội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Xét đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương, Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Ban Chỉ đạo ĐM&PT Doanh nghiệp; ✓
- UBND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Hòa

www.LuatVietnam.vn



h) “Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống;

i) “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Điều 2. Tên Công ty, địa chỉ trụ sở chính**

1. Tên Công ty:

- Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội;
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Nhà xuất bản Lao động Xã hội;
- Tên viết tắt: XUBALDXH Co.Ltd;
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: LABOUR AND SOCIAL PUBLISHER COMPANY LIMITED.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 36, Ngõ Hòa Bình 4, Phố Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: (84-4) 36246913
- Fax: (84-4) 36246915
- E-mail: nxblaodongxahoi@gmail.com
- Website: www.nxbldxh.com.vn

## **Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

## **Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu:

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Công ty theo đúng tôn chỉ mục đích và chức năng nhiệm vụ. Tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu nhà nước đã đầu tư vào Công ty, hoàn thành các nhiệm vụ do Chủ sở hữu nhà nước giao trong đó có chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu nhà nước;

c) Nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả đầu tư, mở rộng liên doanh liên kết, đổi mới công nghệ nhằm tối đa hoá lợi nhuận và hiệu quả hoạt động chung của toàn Công ty, các Công ty con và Công ty liên kết.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Xuất bản sách, tạp chí và các xuất bản phẩm khác theo quy định của Luật xuất bản và Luật báo chí;

b) In sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm khác;

c) Phát hành sách và các xuất bản phẩm khác;

d) Kinh doanh vật tư, thiết bị về xuất bản, in, phát hành;

đ) Kinh doanh, xuất nhập khẩu trang thiết bị, dụng cụ dạy nghề;

e) Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;

g) Các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm sau khi được sự đồng ý của Chủ sở hữu Công ty.

Thủ tục bổ sung, thay đổi ngành, nghề đăng ký kinh doanh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Mức vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 25.698.952.329 đồng (Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, chín trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng).

2. Trong quá trình hoạt động của Công ty, Chủ sở hữu Công ty có quyền quyết định điều chỉnh tăng vốn điều lệ Công ty sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính. Nguồn bổ sung vốn điều lệ của Công ty bao gồm:

a) Công ty sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển để tự bổ sung vốn điều lệ phần còn thiếu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt mức vốn điều lệ;

b) Bộ Tài chính thực hiện việc cấp vốn điều lệ phần còn thiếu đối với Công ty do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tăng vốn điều lệ trong quá trình hoạt động sau khi Công ty bổ sung từ nguồn quy định Điều a Khoản này;

c) Các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

3. Khi tăng vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời trong Bảng cân đối kế toán và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chủ sở hữu Công ty**

Chủ sở hữu Công ty là Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Địa chỉ Chủ sở hữu Công ty: Số 12 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

#### **Điều 7. Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

## **Điều 8. Quản lý nhà nước**

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

## **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **Điều 10. Quyền của Công ty**

#### **I. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư:**

1. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Công ty để đầu tư, kinh doanh và thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn, tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quản lý, sử dụng các tài sản là đất đai, mặt nước, tài nguyên do nhà nước giao, cho thuê hoặc nhận chuyển nhượng, được chuyển giao theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên.

3. Công ty được quyền cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật.

a) Chủ tịch Công ty quyết định các hợp đồng cho thuê tài sản có giá trị dưới 50% vốn điều lệ của Công ty;

b) Chủ tịch Công ty quyết định các hợp đồng cầm cố, thế chấp tài sản có giá trị không vượt quá 50% vốn điều lệ của Công ty.

4. Đầu tư vốn ra ngoài Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

5. Công ty được quyền chủ động và thực hiện nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn.

Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Lựa chọn hình thức và phương thức huy động vốn để kinh doanh. Việc huy động vốn không được làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty.

a) Công ty có quyền vay vốn của các tổ chức tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài Công ty; vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật;

b) Nguyên tắc huy động vốn:

- Việc huy động vốn phải có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo khả năng thanh toán nợ. Người phê duyệt phương án huy động vốn phải chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả;

- Việc vay vốn của tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước, Công ty phải thực hiện thông qua hợp đồng vay vốn với tổ chức kinh tế, cá nhân cho vay theo quy định của pháp luật; mức lãi suất vay vốn trong nước tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay cùng thời hạn của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản giao dịch tại thời điểm vay vốn; trường hợp Công ty mở tài khoản giao dịch ở nhiều ngân hàng thì mức lãi suất huy động vốn trực tiếp tối đa không được vượt quá lãi suất cho vay cao nhất cùng thời hạn của ngân hàng thương mại mà Công ty mở tài khoản giao dịch;

- Việc huy động vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo các quy định của pháp luật về vay trả nợ nước ngoài. Các khoản tự vay, tự trả của Công ty thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về vay nợ nước ngoài có liên quan. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

- Việc huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu để phục vụ cho ngành, nghề kinh doanh chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản có liên quan đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

c) Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn:

- Công ty được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu Công ty không vượt quá 3 lần. Trong đó Chủ tịch Công ty quyết định phương án huy động vốn nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của Công ty;

- Khi Công ty có tổng nhu cầu huy động vốn vượt quá quy định trên để đầu tư các dự án quan trọng phải báo cáo Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn phải đảm bảo khả năng trả nợ và có hiệu quả. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tài chính để phối hợp theo dõi và giám sát;

d) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giám sát chặt chẽ việc huy động và sử dụng vốn huy động tại Công ty. Trường hợp Công ty sử dụng vốn huy

động không đúng mục đích hoặc huy động vốn vượt quá 3 lần vốn chủ sở hữu nhưng không được chủ sở hữu chấp thuận, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định và xử lý trách nhiệm đối Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Công ty

a) Công ty xây dựng kế hoạch các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Công ty trình chủ sở hữu phê duyệt;

b) Chủ tịch Công ty quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của Công ty nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng. Các dự án có giá trị từ 50% vốn điều lệ trở lên do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

c) Trình tự, thủ tục đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

## **II. Quyền của Công ty về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh:**

1. Tự chủ kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề đề xuất với Chủ sở hữu xem xét quyết định, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư; chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh đã được phê duyệt; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.

3. Được quyền kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định.

4. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.

5. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

6. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức bộ máy kinh doanh phù hợp với quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển và kế hoạch của Chủ sở hữu Công ty giao. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương. Trường hợp thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài phải báo cáo Chủ sở hữu quyết định.

7. Kinh doanh những ngành, nghề ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chủ động ứng dụng phương thức quản lý khoa học hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

8. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng hợp tác, liên doanh; hợp đồng kinh doanh thương mại với các đối tác trong và ngoài nước.

9. Xây dựng và thực hiện các định mức lao động, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, đơn giá tiền lương trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của nhà nước và của Chủ sở hữu nhà nước quy định; điều



phối, bố trí lao động phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty đúng với quy định của nhà nước. Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá đăng ký bảo hộ độc quyền.

10. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật. Được quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở quỹ tiền lương được duyệt và theo quy chế trả lương, quy chế thưởng của Công ty.

11. Quyết định giá mua, bán các sản phẩm, dịch vụ trừ những sản phẩm, dịch vụ do nhà nước và Chủ sở hữu nhà nước định giá.

### **III. Các quyền khác:**

1. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.

2. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích theo quy định.

3. Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

4. Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty**

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư đã được giao theo đúng quy định hiện hành. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đã đầu tư tại Công ty. Mọi biến động về tăng, giảm vốn chủ sở hữu, Công ty phải báo cáo chủ sở hữu và cơ quan tài chính đề theo dõi, giám sát.

2. Sử dụng có hiệu quả, tối ưu hoá lợi nhuận từ các nguồn vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Chủ sở hữu nhà nước đầu tư để thực hiện mục tiêu kinh doanh và những nhiệm vụ khác theo kế hoạch.

3. Chịu trách nhiệm dân sự bằng toàn bộ tài sản của Công ty.

4. Trả các khoản tín dụng do Công ty trực tiếp vay hoặc các khoản tín dụng do nhà nước hoặc Chủ sở hữu nhà nước bảo lãnh cho Công ty.

5. Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu - chi, sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh kể cả phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

6. Kinh doanh có lãi, đảm bảo chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn do Chủ sở hữu nhà nước giao.

7. Trích nộp lợi nhuận sau thuế về Chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật.

8. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã đăng ký; bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

9. Đổi mới, hiện đại hoá công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

10. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện Luật Thống kê, Luật Kế toán và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán. Công ty có nghĩa vụ công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá khách quan về tình hình hoạt động, chịu trách nhiệm về tính xác thực các hoạt động tài chính của Công ty theo quy định của Chủ sở hữu nhà nước.

12. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ tài nguyên và môi trường.

13. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

14. Chịu sự giám sát của nhà nước trong thực hiện các quy định về thang lương, bảng lương; quỹ tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và các cán bộ quản lý khác.

15. Chịu sự giám sát, kiểm soát của Chủ sở hữu Công ty và các cơ quan có thẩm quyền; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính, Chủ sở hữu nhà nước và các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

16. Chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

17. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được nhà nước giao.

### **Chương III**

## **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY**

### **Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty, bao gồm:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

c) Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty sau khi thỏa thuận bằng văn bản với Bộ Tài chính;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên theo quy định hiện hành;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

e) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết;

g) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của Công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

h) Quyết định lương của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm, ký hợp đồng; quỹ lương hàng năm của Chủ tịch Công ty;

i) Chấp thuận đề Chủ tịch Công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

k) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Công ty;

l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Kiểm soát viên là cá nhân do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu Công ty kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty**

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.
2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.
3. Về các khoản nợ và tài sản khác:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải quản lý và điều hành Công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty;

b) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện Công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi Công ty lâm vào tình trạng phá sản, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

### **Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty**

1. Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty gồm: Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, Tổng Biên tập, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, ban chức năng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

Các phòng, ban chức năng do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

3. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc:

a) Xí nghiệp Thiết bị Lao động Xã hội;

- b) Xí nghiệp In Lao động Xã hội;
- c) Trung tâm Sách Lao động Xã hội.

### **Điều 15. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Chủ tịch Công ty có thể được bổ nhiệm lại.

2. Chủ tịch Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Chủ tịch Công ty phải là công dân Việt Nam;
- b) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Phải có kinh nghiệm ít nhất 3 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành, nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
- d) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;
- đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- e) Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp: vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này; không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của công ty; khi công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu công ty chấp thuận;
- g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

3. Trường hợp Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc phải đảm bảo các điều kiện:

- a) Được Công ty đề nghị kiêm nhiệm và có đơn đề nghị của người dự kiến kiêm nhiệm;
- b) Người được đề nghị kiêm nhiệm phải có sức khỏe và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện đối với cả hai chức danh này;
- c) Phải quy định cụ thể và tách bạch trong thực thi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty và của Tổng Giám đốc;
- d) Người được đề nghị kiêm nhiệm phải chịu trách nhiệm đối với chức năng, nhiệm vụ và vai trò là Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc.

#### 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Công ty:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt;

b) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và gửi quyết định đến Chủ sở hữu Công ty để tổng hợp, giám sát;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng Giám đốc;

d) Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận Công ty con, Công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương;

đ) Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định của Nhà nước;

e) Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản cố định có giá trị nhỏ hơn 50% vốn điều lệ của Công ty, nhưng không quá mức dự án nhóm B theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng;

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban chức năng của Công ty phù hợp với quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển và kế hoạch của Chủ sở hữu Công ty giao. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt chủ trương;

h) Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

i) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty;

k) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới Công ty sau khi Đề án được phê duyệt;

l) Đề nghị Chủ sở hữu Công ty quyết định theo thẩm quyền hoặc phối hợp, thỏa thuận với các cơ quan có liên quan những vấn đề sau:

- Điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty;

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập;

- Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài;

m) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu Công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu Công ty về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không

hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Chủ sở hữu Công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

5. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chấp hành các quyết định của Chủ sở hữu Công ty;

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi sau đây: vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

6. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định;

- Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch Công ty;

- Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu Công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận;

- Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Chủ tịch Công ty được thay thế trong các trường hợp sau:

- Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

- Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác;
- Bị miễn nhiệm theo quy định tại Điểm a Khoản này;

c) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại Điểm a Khoản này, Chủ sở hữu Công ty xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

7. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

8. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

9. Quyết định của Chủ tịch Công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch Công ty, trừ trường hợp phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

10. Chủ tịch Công ty làm việc hàng ngày tại Công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu Công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## **Điều 16. Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch Công ty và theo quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá 5 năm.

2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá 30 ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định;

b) Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Phải có kinh nghiệm ít nhất 3 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên;

đ) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;



e) Không là Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên (Chủ tịch Công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp: vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này; không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty; khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu Công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

3. Tổng Giám đốc có các quyền sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;
- đ) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;
- e) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
- g) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch Công ty;
- h) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Tuyển dụng lao động;
- k) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê (nếu có).

4. Tổng Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Tổng Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

5. Chủ sở hữu Công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Tổng Giám đốc theo đề nghị của Chủ tịch Công ty trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty;

d) Tổng Giám đốc xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc (nếu có), pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

### **Điều 17. Quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty**

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo Chủ tịch Công ty để xem xét, điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Tổng Giám đốc có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Tổng Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

### **Điều 18. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu Công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì Chủ sở hữu Công ty có quyền yêu cầu Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

- a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty;
- b) Người đại diện theo uỷ quyền, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm b Khoản này;
- d) Người quản lý Chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại Điểm d Khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi cho Chủ tịch Công ty, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại Khoản 2 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

## **Điều 19. Tổng Biên tập**

1. Tổng Biên tập do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ nhiệm theo quy định hiện hành.

2. Tổng Biên tập phải đáp ứng các tiêu chuẩn:

- a) Đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý và kinh doanh thuộc lĩnh vực xuất bản của Công ty;
- c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc;
- d) Các tiêu chuẩn theo các quy định của Chủ sở hữu Công ty và Nhà nước về tiêu chuẩn cán bộ quản lý doanh nghiệp;
- đ) Có chứng chỉ hành nghề biên tập;
- e) Có ít nhất 3 năm làm công việc biên tập tại nhà xuất bản hoặc cơ quan báo chí;
- g) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổng Biên tập có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo việc tổ chức bản thảo;
- b) Tổ chức biên tập bản thảo;
- c) Đọc và ký duyệt đối với từng bản thảo để trình Tổng Giám đốc ký quyết định xuất bản;
- d) Không được để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;
- đ) Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nội dung xuất bản phẩm của Công ty.

### **Điều 20. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 4 người. Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Tổng Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty quyết định, nhưng không quá 5 năm. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ sở hữu Công ty đối với các doanh nghiệp khác.

#### **Điều 21. Đơn vị hạch toán phụ thuộc**

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn, tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty do Chủ tịch Công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Các chi nhánh hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Công ty phê duyệt và Tổng Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch Công ty quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Hình thức tham gia quản lý của người lao động**

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động**

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

- e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:
- a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;
  - b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thỏa ước lao động tập thể; hợp đồng lao động; các chế độ, chính sách đối với người lao động;
  - c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;
  - d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.
3. Hàng năm, Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để trao đổi, đề xuất các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Tổng Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

#### **Điều 24. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tăng vốn điều lệ sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.
2. Quyền, trách nhiệm bổ sung vốn điều lệ:
  - a) Công ty sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển để tự bổ sung vốn điều lệ phần còn thiếu sau khi được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt mức vốn điều lệ;
  - b) Bộ Tài chính thực hiện cấp vốn điều lệ phần còn thiếu khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định tăng vốn điều lệ trong quá trình hoạt động sau khi doanh nghiệp bổ sung từ các nguồn quy định tại Điểm a Khoản này.

## **Điều 25. Quản lý tài chính Công ty**

1. Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn về Quy chế quản lý tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **2. Kế hoạch tài chính**

a) Căn cứ vào định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty đã được chủ sở hữu phê duyệt, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính dài hạn phù hợp với kế hoạch định hướng của Công ty đã được chủ sở hữu quyết định;

b) Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, căn cứ vào năng lực của Công ty và nhu cầu thị trường, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo trình Chủ tịch Công ty quyết định;

c) Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Chủ tịch Công ty quyết định, Công ty thực hiện việc đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của năm báo cáo và lập kế hoạch tài chính cho năm kế tiếp gửi chủ sở hữu, cơ quan tài chính trước ngày 31 tháng 7 hàng năm;

d) Chủ sở hữu Công ty chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp rà soát lại kế hoạch tài chính do Công ty lập và có ý kiến chính thức bằng văn bản để Công ty hoàn chỉnh kế hoạch tài chính. Kế hoạch tài chính sau khi hoàn chỉnh là kế hoạch chính thức làm cơ sở cho Chủ sở hữu Công ty và cơ quan tài chính cùng cấp giám sát, đánh giá quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **3. Báo cáo tài chính và các báo cáo khác**

a) Cuối kỳ kế toán (quý, năm), Công ty phải lập, trình bày và gửi các báo cáo tài chính và báo cáo thông kê theo quy định của pháp luật. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

Công ty phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật;

b) Mẫu biểu báo cáo, thời gian và nơi gửi các báo cáo của Công ty do Bộ Tài chính hướng dẫn.

## **Chương VI**

## **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

### **Điều 26. Tổ chức lại Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan khác về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

### **Điều 27. Chuyển đổi sở hữu Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 28. Tạm ngừng kinh doanh**

1. Chủ sở hữu Công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch Công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu Công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu Công ty phù hợp với Điều 156 của Luật doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

### **Điều 29. Giải thể Công ty**

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là Công ty con của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

### **Điều 30. Phá sản Công ty**

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

## **Chương VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 31. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

2. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

#### **Điều 32. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu Công ty**

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty;



c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu Công ty, trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

**Điều 33. Công khai thông tin**

1. Tổng Giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

**Chương VIII**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC**

**Điều 34. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

**Điều 35. Quản lý con dấu của Công ty**

1. Chủ tịch Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

**Điều 36. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ**

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp

nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

## **Chương IX** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 37. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

### **Điều 38. Phạm vi thi hành**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Lao động Xã hội, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ theo các nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những Điều, Khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Hòa**